

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15/7/2025.

V/v: “Xin ly hôn”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà **Đoàn Thị Liễu**.

**Bà Chung Kim Sang.**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- An Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 230/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Thúy P**, sinh năm 1977 (Có đơn xin vắng mặt).

HKTT: Số 91/2 đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Chỗ ở: Số 131/12 đường Trần Hưng Đạo, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

\* Bị đơn: Anh **Lê Anh T**, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 91/2 đường Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy P thống nhất trình bày:* Chị P và anh Lê Anh T tự quen nhau, chung sống có tổ chức lễ cưới năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Rạch Giá, tỉnh An Giang) ngày 19/6/2017.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa

hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, nên thường xuyên xảy ra cự cãi bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị P làm đơn xin ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị P xác định vợ chồng chung sống không có con chung và chị P cũng không đang mang thai.

- Về tài sản chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Lê Anh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định xét xử; quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh Lê Anh T không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy P có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Lê Anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Huỳnh Thị Thúy P, anh Lê Anh T.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy P khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Lê Anh T. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thúy P và anh Lê Anh T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chung sống có tổ chức lễ cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Rạch Giá, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/2017, nên theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân xin ly hôn chị P xác nhận là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên xảy ra cự cãi, bất hòa. Mặc dù chị P và anh T đã tự hòa giải để đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên sâu sắc, anh chị đã sống ly thân

với nhau từ đầu năm 2024 đến nay. Nay chị P xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Phía anh T không có ý kiến theo yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chị P và anh T không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc; thời gian anh, chị sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận cho chị P được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Chị P xác định quá trình chung sống không có con chung và chị P cũng không đang mang thai, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị P xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Do anh Lê Anh T không có ý kiến tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các vấn đề trên anh T có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Tuyên xử:*

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Thúy P, chị P được ly hôn với anh Lê Anh T.

2/ Về con chung: Chị Huỳnh Thị Thúy P xác định quá trình chung sống không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Thúy P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Thúy P xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Thúy P phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị P được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 6 ngày 15/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- An Giang).

6/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1-An Giang;
- Phòng THSDA khu vực 1-An Giang;
- UBND phường Rạch Giá, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Phương Thanh**